TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 19-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

Ông Trần Đại Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (1968) và bà Nguyễn Thị T2 (1972); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/3/2020, bị Công an phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo Quyết định số 0634/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2020 đến ngày 25/11/2020 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Ninh Thị Bích Th sinh năm 1975

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

Anh Nguyễn Quốc B sinh năm 1998

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, Nguyễn Văn T mua ma túy của đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi rủ Nguyễn Quốc B ra ngồi tại lề đường nội bộ trong Khu công nghiệp D thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai để sử dụng thì Công an thị trấn D đến kiểm tra. Khi nhìn thấy lực lượng Công an, T vứt ma túy xuống bãi cỏ tại vị trí T và B đang ngồi thì bị Công an thị trấn D phát hiện và bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ tang vật là một đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ đồ vật liên quan gồm một điện thoại LG màu xám - trắng và một xe môtô biển số 60B2-599.28.

Tại Kết luận giám định số 2683/KLGĐ-PC09, ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1801 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 17/CT.VKS-TN ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai

báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Ninh Thị Bích Th và người làm chứng - anh Nguyễn Quốc B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên bà Th và anh B đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, tại Khu công nghiệp Dầu Giây thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1801 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an thị trấn D kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt " ..., *Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 17/CT.VKS-TN ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu vì mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tái phạm. Nhưng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- Một gói niêm phong số 2683/KLGĐ-PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,1586 gam) là vật cấm lưu hành và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một xe mô tô biển số 60B2-599.28 nhãn hiệu Honda, màu đen, số khung: 2604GY368843, số máy: KC26E1213740, dung tích 149, số loại Winner và một giấy đăng ký xe mô tô số 040436 là tài sản của bà Ninh Thị Bích Th, bà Th không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bà Th *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 75/QĐ ngày 04/12/2020)* là có căn cứ.

- Một điện thoại di động hiệu LG-G6 màu xám - trắng của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị cáo *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 77/QĐ ngày 15/12/2020)* là phù hợp.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Đối với Nguyễn Quốc B là người cho bị cáo số tiền 200.000 đồng và cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển số 60B4-599.28 để bị cáo đi mua ma túy. Tuy nhiên, không có căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Bảo nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với đối tượng tên H, theo bị cáo khai H là người bán ma túy cho bị cáo. Qua xác minh vẫn chưa có kết quả, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2020.

2. *Về vật chứng vụ án*:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong số 2683/KLGĐ-PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,1586 gam) và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy *(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2021 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).*

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Trang